

QUYẾT ĐỊNH

Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức, chế độ chính sách và một số điều kiện đảm bảo hoạt động của tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia đảm bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 456/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 06 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức, chế độ chính sách và một số điều kiện đảm bảo hoạt động của tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 2466/TTr-CAT-PV01 ngày 20/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức, chế độ chính sách và một số điều kiện đảm bảo hoạt động của tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 6/7/2024.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

a) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

b) Giao Công an tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công an;
- Cục Pháp chế, CCHC và TP - Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra văn bản QPPL*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (*CSDLQG về pháp luật*);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{Hào}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Hưng

QUY ĐỊNH

Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức, chế độ chính sách và một số điều kiện đảm bảo hoạt động của tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức, chế độ chính sách và một số điều kiện đảm bảo hoạt động của tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Chương II VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Điều 3. Vị trí, chức năng của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là một trong những lực lượng quần chúng được bố trí ở thôn, tổ dân phố làm nòng cốt hỗ trợ Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Điều 4. Nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Công an cấp xã) nắm tình hình vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách thông qua nguồn tin của Nhân dân, phương tiện thông tin đại chúng theo hướng dẫn của Công an cấp xã.

2. Khi phát hiện, tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách phải báo ngay cho Công an cấp xã; có mặt tại nơi xảy ra vụ việc để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, hướng dẫn của Công an cấp xã; kịp thời ngăn chặn hành vi xâm phạm, đe dọa xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của cá nhân, tài sản của cơ quan, tổ chức trong điều kiện, khả năng cho phép và theo quy định của pháp luật.

3. Hỗ trợ Công an cấp xã tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về an ninh, trật tự và xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

4. Vận động Nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự.

5. Theo yêu cầu, hướng dẫn, phân công của Công an cấp xã, thực hiện hỗ trợ lực lượng dân phòng trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn phụ trách hoặc địa bàn khác khi được điều động.

6. Hỗ trợ Công an cấp xã nắm thông tin về hoạt động của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách, trường hợp trực tiếp phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật phải báo ngay cho Công an cấp xã trực tiếp quản lý.

7. Nắm thông tin nhân khẩu, hỗ trợ Công an cấp xã kiểm tra nhân khẩu, tạm trú, tạm vắng trên địa bàn phụ trách.

8. Tuyên truyền, vận động cơ quan, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn phụ trách khai báo, giao nộp pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định.

9. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quy định tại các khoản 6, 7 và 8 Điều này mà phát hiện hành vi vi phạm pháp luật phải báo ngay cho Công an cấp xã trực tiếp quản lý và hỗ trợ Công an cấp xã kịp thời ngăn chặn.

10. Hỗ trợ Công an cấp xã vận động, giáo dục:

a) Người đã chấp hành xong án phạt tù; người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; người đã chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

b) Người bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; người được bảo lãnh, đặt tiền để bảo đảm; người bị kết án phạt tù nhưng chưa có quyết định thi hành án hoặc đã có quyết định thi hành án nhưng đang tại ngoại hoặc được hoãn chấp hành án, tạm đình chỉ chấp hành án; người bị kết án phạt tù được hưởng án treo đang trong thời gian thử thách; người đang chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tước một số quyền công dân, quản chế; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đang trong thời gian thử thách; người đã chấp hành xong bản án của Tòa án chưa được xóa án tích.

c) Người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, quản lý tại gia đình; người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng nhưng đang được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định; người bị quản lý trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng; người có hành vi bạo lực gia đình.

11. Hỗ trợ Công an cấp xã tuần tra, phòng ngừa, phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách.

12. Hỗ trợ Công an cấp xã hướng dẫn, phân luồng, giải quyết ùn tắc giao thông khi được huy động.

13. Khi thực hiện nhiệm vụ mà phát hiện vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự, tổ bảo vệ an ninh, trật tự có trách nhiệm hỗ trợ hoặc theo hướng dẫn của Công an cấp xã, lực lượng chức năng bảo vệ hiện trường, bảo vệ an ninh, trật tự.

14. Trường hợp xảy ra tình huống phức tạp về an ninh, trật tự ngoài địa bàn phụ trách, tổ bảo vệ an ninh, trật tự có thể được cấp có thẩm quyền điều động để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự. Việc sử dụng tổ bảo vệ an ninh, trật tự trong trường hợp điều động được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

15. Thực hiện một số nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân cấp xã giao về bảo vệ môi trường và các nhiệm vụ khác theo quy định.

Điều 5. Nhiệm vụ của thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cụ thể như sau:

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự quản lý, điều hành hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước Công an cấp xã về hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; phân công nhiệm vụ cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự;

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; quản lý, điều hành hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi chưa có Tổ trưởng, Tổ trưởng vắng mặt hoặc được Tổ trưởng ủy quyền.

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo sự quản lý, phân công của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự;

d) Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ của Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Công an tỉnh chủ trì, hướng dẫn kiện toàn, tuyển chọn, công nhận thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Chương III

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự

Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự hoạt động theo các nguyên tắc quy định tại Điều 4 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cụ thể như sau:

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; dựa vào Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

2. Chịu sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã; sự hướng dẫn, phân công, kiểm tra của Công an cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật này.

3. Đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.

4. Không phân biệt đối xử về giới trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 7. Tổ chức hoạt động và mối quan hệ công tác trong thực hiện nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý về tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trực tiếp quản lý về tổ chức, hoạt động, chỉ đạo, điều hành lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; hướng dẫn, phân công, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

3. Quan hệ giữa lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với các đoàn thể, tổ chức quần chúng ở cơ sở là quan hệ phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trong đó quy định như sau:

a) Phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

b) Hỗ trợ lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng khác ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với đoàn thể, tổ chức quần chúng tự quản ở cơ sở, hòa giải viên cơ sở, lực lượng bảo vệ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, giải quyết vụ việc về an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

4. Nguyên tắc phối hợp, hỗ trợ, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được quy định như sau:

a) Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

b) Chấp hành sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, sự hướng dẫn, phân công, kiểm tra của Công an cấp xã trong quá trình phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

c) Phát huy trách nhiệm của công dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật.

d) Công an cấp xã chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Chương IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh thành lập 01 (một) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.
2. Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí 03 (ba) thành viên, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên.
3. Điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: theo quy định tại Điều 13 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.
4. Trường hợp cần điều chỉnh về số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự do yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự hoặc thành lập, giải thể, sáp nhập, tách thôn, tổ dân phố hoặc điều chỉnh về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự do yêu cầu bảo đảm tình hình an ninh, trật tự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 456/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 06 tháng 6 năm 2024 quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số chế độ chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thì Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.
5. Công an tỉnh chủ trì, hướng dẫn kiện toàn, tuyển chọn, công nhận thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; trình tự, thủ tục thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và trình tự, thủ tục điều chỉnh số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, cho thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Chương V

CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG

Điều 9. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng và chế độ chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ, bồi dưỡng và chế độ chính sách theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 456/2024/NQ-HĐND.

Điều 10. Địa điểm, nơi làm việc của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí địa điểm, nơi làm việc của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại nhà văn hóa của thôn, tổ dân phố và bảo đảm các điều kiện sinh hoạt, hội họp, tham gia ứng trực khi thực hiện nhiệm vụ của tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Công an các cấp

1. Công an tỉnh
 - a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn việc tổ chức kiện toàn thống nhất các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Hàng năm phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố lập danh sách, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, lập dự toán mua sắm trang bị, phương tiện đảm bảo điều kiện hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định; xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; kịp thời đề xuất động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Công an huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng và tổ chức hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Hàng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, để rút kinh nghiệm, khen thưởng trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và nhân điển hình tiên tiến những tập thể, cá nhân làm tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.

3. Công an cấp xã

Tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp về tổ chức, hoạt động và trực tiếp quản lý về tổ chức, hoạt động, chỉ đạo, điều hành Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; hướng dẫn về nghiệp vụ, phân công, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; cấp và quản lý việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận, biển hiệu, công cụ hỗ trợ.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn thành lập, kiện toàn số lượng, chức danh lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các hội thi, đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn việc thực hiện chế độ chính sách cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi bị thương, hy sinh trong khi làm nhiệm vụ.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Đảm bảo ngân sách bố trí kinh phí thực hiện chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và đảm bảo các điều kiện hoạt động cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

a) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo, quản lý tổ chức và hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; bố trí địa điểm làm việc cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ công tác của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; lập dự toán ngân sách hàng năm, bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan Tổ chức chính trị xã hội

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đơn vị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội các cấp thực hiện giám sát, tạo điều kiện để lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hoàn thành nhiệm vụ; Chỉ đạo các đơn vị tổ chức thành viên các cấp tăng cường công tác phối hợp trong tổ chức tuyển chọn thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đảm bảo công khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

Công an tỉnh phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này. Quá trình thực hiện phát sinh khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để xem xét, quyết định./
